

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/HS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Trần Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, tên gọi khác: Cu H; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1994 tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị H; chưa có vợ, con; về nhân thân: Ngày 11/8/2012 có hành vi gây rối trật tự công cộng, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/5/2019, chuyển sang tạm giam từ ngày 28/5/2019 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Vĩnh L, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Tổ dân phố Tiên P, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 18/5/2019, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nâu - đen, biển kiểm soát 43N2 - 6196 từ nhà đến khu vực trường THCS B thuộc khu phố 6, phường B, thị xã B để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T gặp và mua từ một nam thanh niên không rõ lai lịch một gói ma túy, bên trong chứa 05 viên ma túy dạng hồng phiến với trị giá 400.000 đồng. T cất gói ma túy nói trên vào túi quần và điều khiển xe mô tô đi chơi xung quanh khu vực phường B. Đến 01 giờ 00 phút ngày 19/5/2019, T cầm gói ma túy và điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ A thuộc tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình để thuê phòng nghỉ thì bị Tổ tuần tra Công an thị xã B yêu cầu dừng phương tiện, kiểm tra, phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ 01 gói nilon màu đen, bên trong có chứa 05 viên nén hình tròn, màu hồng dạng thuốc tân dược; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nâu - đen, biển kiểm soát 43N2 – 6196.

Tại bản Kết luận giám định số 525/GĐ-PC 09 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 05 viên nén hình tròn, màu hồng dạng thuốc tân dược, trên mặt mỗi viên có in chữ WY thu giữ từ Trần Văn T là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,512g.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã thu giữ và xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đen, số Imei1: 869949038798391, số Imei2: 869949038798383, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của Trần Văn T, được mua với mục đích nghe, gọi điện, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành trả lại điện thoại nói trên cho chủ sở hữu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nâu - đen, biển kiểm soát 43N2 - 6196 hiện thuộc sở hữu của anh Nguyễn Vĩnh L, trú tại Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên qua điều tra, xác định xe mô tô nói trên đã bị anh L thay đổi khung xe, nên đã được chuyển đến đội Cảnh sát giao thông trật tự cơ động Công an thị xã B để xử lý theo quy định pháp luật.

Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Vĩnh L, là người cho T mượn xe mô tô để sử dụng đi mua ma túy. Tuy nhiên, anh L không biết T mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không bị cấu thành tội phạm.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho T nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ nên chưa có cơ sở để giải quyết. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSNDTXBD ngày 03 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 đến 24 tháng tù; căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, số 525/GĐ-PC09, bên ngoài ghi “mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 0,331g chất ma túy Methamphetamine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói.

Bị cáo Trần Văn T nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày là đã ân hận và nhận thức được sự sai trái trong hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng đã

thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 18/5/2019, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,512g chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng, trong khi chưa kịp sử dụng thì bị Công an thị xã B phát hiện bắt quả tang. Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ trái phép nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố đối với bị cáo

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lây truyền các bệnh nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để răn đe giáo dục người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo với cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Qua xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về vật chứng vụ án:

Xét thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nâu - đen, biển kiểm soát 43N2 - 6196 hiện thuộc sở hữu của anh Nguyễn Vĩnh L. Tuy nhiên, qua điều tra, xác định xe mô tô nói trên đã bị anh L thay đổi khung xe, nên cơ quan cảnh sát điều tra đã

chuyển đến đội Cảnh sát giao thông trật tự cơ động Công an thị xã B để xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, số 525/GĐ-PC09, bên ngoài ghi “mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 0,331g chất ma túy Methamphetamine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 19/5/2019

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 10/9/2019).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi

của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà